

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 5 - 2024

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Nhỏ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Đông Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Mộng N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm N, thị t, huyện C, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Anh Hứa Duy X, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm N, thị t, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bùi Mộng N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hứa Duy X tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới năm 2010. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh X không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh X có 01 người con chung tên Hứa Minh Tuấn sinh ngày 06/02/2008 đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn, không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại Đơn xin vắng mặt ngày 12/4/2024, bị đơn là anh Hứa Duy X trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thông nhất với chị N về về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và vợ chồng đã ly thân nên anh đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của chị N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh có 01 người con chung tên Hứa Minh Tuấn sinh ngày 06/02/2008 đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn, anh đồng ý và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa*, chị Bùi Mộng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Bùi Mộng N và anh Hứa Duy X là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Hứa Duy X có địa chỉ cư trú tại Khóm N, thị t, huyện C, tỉnh C . do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Hứa Duy X có đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh X là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Mộng N và anh Hứa Duy X tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới năm 2010. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh N đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N trình bày, sau khi kết hôn thì thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh X không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Đối với anh Hứa Duy X, quá trình giải quyết có cung cấp Đơn xin vắng mặt trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại Đơn xin vắng mặt, anh X có xác định tình trạng hôn nhân của anh và chị N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được và đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Hứa Duy X.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh X đều xác định anh chị có một người con chung tên Hứa Minh Tuấn sinh ngày 06/02/2008 đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn, anh X đồng ý.

Theo quy định của pháp luật thì: “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”; “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”.

Xét thấy: Cả hai đương sự là chị N và anh X đều thỏa thuận được về việc trực tiếp nuôi con chung và tại Tờ ý kiến ngày 10/11/2023 của cháu Tuấn có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Bùi Mộng N. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và không gây xáo trộn cho cuộc sống hiện tại của cháu Tuấn, cần giao cháu Tuấn cho chị N được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị N và anh X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị N và anh X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Mộng N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Mộng N, cho chị N được ly hôn với anh Hứa Duy X.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hứa Minh Tuấn sinh ngày 06/02/2008 đang sống cùng chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung, nợ riêng:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Bùi Mộng N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 11 tháng 3 năm 2024 chị N có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0012927 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. *Về quyền kháng cáo:* Chị N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Thới;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Thị Nhớ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tấn Liêm**

**Nguyễn Đông Hồ**

**Tăng Thị Nhớ**















